

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu: Tư vấn xây dựng Đề án Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô

**CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC THỦY LỢI VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 01686/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01115/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 894/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Đề cương - Dự toán Đề án Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô;

Căn cứ Quyết định số 431/QĐ-CCTLPCTT ngày 08/5/2026 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và PCTT về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Tư vấn xây dựng Đề án Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng, chống thiên tai; Tờ trình số 10/TTr-CNX ngày 20/5/2026 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Cao Nguyên Xanh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh E-HSMT gói thầu: Tư vấn xây dựng Đề án Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô, cụ thể:

1. Điều chỉnh mục 1 Chương IV BIỂU MẪU MỜI THẦU CỦA GÓI THẦU của E-HSMT, cụ thể tại phụ lục đính kèm.

2. Các nội dung khác của E-HSMT không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 431/QĐ-CCTLPCCTT ngày 08/5/2026 của Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và PCTT về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Tư vấn xây dựng Đề án Khảo sát hiện trạng, đánh giá, xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục sạt lở bờ sông Krông Nô.

Điều 2. Giao phòng Phòng, chống thiên tai; Công ty TNHH đầu tư xây dựng Cao Thanh và Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Cao Nguyên Xanh chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình đấu thầu.

Điều 3. Trưởng các phòng: Phòng, chống thiên tai; Quản lý tài nguyên nước, Giám đốc Công ty TNHH đầu tư xây dựng Cao Thanh, Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Cao Nguyên Xanh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, PCTT (Kiên).

CHI CỤC TRƯỞNG**Nguyễn Thành Long**

CHƯƠNG IV - BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC CỦA GÓI THẦU

1. **Phần công việc** dựa trên đơn giá và khối lượng, áp dụng loại hợp đồng trọn gói

Mẫu số 01A

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
(1)	(2)	(3)	(4)
I	Khảo sát địa hình		01
1	Đo lưới không chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Máy toàn đạc điện tử TS06. Cấp địa hình II	điểm	42,0
2	Đo không chế cao. Thủy chuẩn hạng 4. Cấp địa hình II	km	2,025
3	Đo không chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình II	km	4,05
4	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/5.000, đường đồng mức 2m, cấp địa hình II	100 ha	1,62
5	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình dưới nước bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/5.000, đường đồng mức 2m, cấp địa hình II	100 ha	3,24
6	Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn. Cấp địa hình II	100m	50
7	Đo vẽ mặt cắt ngang ở dưới nước. Cấp địa hình II	100m	100,0
II	Khảo sát địa chất		
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I -III	m khoan	120,0
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá IV- VI	m khoan	30,0
3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	35,0
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	35,0
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	35,0
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	35,0
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	35,0

STT	Mô tả công việc	Đơn vị tính	Khối lượng
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	35,0
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	35,0
III	Chi phí khảo sát bùn cát		
1	Chi phí quan trắc lưu lượng chất lơ lửng (đo bùn cát)	mẫu	49
2	Chi phí lưu trú	ngày	14
3	Chi phí khoán ngủ	đêm	12